

Số: 27/2023/QĐ-PT

Hà Nội, ngày 27 tháng 02 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
GIẢI QUYẾT VIỆC KHÁNG CÁO ĐỐI VỚI
QUYẾT ĐỊNH ĐÌNH CHỈ GIẢI QUYẾT VỤ ÁN HÀNH CHÍNH

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI

Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Bà Lê Thị Mai;

Các Thẩm phán:

Ông Thái Duy Nhiệm;

Ông Phạm Đình Khánh.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội tham gia phiên họp:
Bà Trần Thị Minh Ngọc, Kiểm sát viên cao cấp.

Tại Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án hành chính sơ thẩm số: 11/2022/QĐST-HC ngày 19 tháng 9 năm 2022. Tòa án nhân dân tỉnh HD đã căn cứ vào khoản 5 Điều 38; khoản 1, điểm a khoản 2 Điều 116; điểm g khoản 1 Điều 143; Điều 144 Luật Tổ tụng hành chính quyết định đình chỉ giải quyết vụ án hành chính về việc “Khiếu kiện quyết định hành chính” của Ủy ban nhân dân thành phố HD, tỉnh HD, giữa:

* *Người khởi kiện:* Bà Nguyễn Thị T1, sinh năm 1965;

Địa chỉ: Số 31 đường LL, khu W3, phường HT, thành phố HD, tỉnh HD;

Người đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện: Ông Mai Tiến D1, sinh năm 1977;

Địa chỉ: 05B-05 chung cư AY, khu đô thị DC, phường DC, quận HM, thành phố HN.

* *Người bị kiện:* Ủy ban nhân dân thành phố HD, tỉnh HD (sau đây gọi tắt là UBND);

Người đại diện theo pháp luật: Ông Trần Hồ D2, chức vụ Chủ tịch UBND thành phố;

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Tăng Văn Q2, chức vụ Phó Chủ tịch UBND thành phố.

Địa chỉ: Số 106 TD, phường TD, thành phố HD, tỉnh HD

* *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:*

1. Bà Phạm Thị L1, sinh năm 1933

2. Ông Nguyễn Văn T2, sinh năm 1969

Cùng cư trú tại: Số 25 đường LL, khu W3, phường HT, thành phố HD, tỉnh HD

3. Ông Nguyễn Văn T3, sinh năm 1972

Địa chỉ: Số 29 đường LL, khu W3, phường HT, thành phố HD, tỉnh HD

5. Ban giải phóng mặt bằng thành phố HD;

Người đại diện theo pháp luật: Giám đốc Ban giải phóng mặt bằng thành phố HD;

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nghiêm Viêt T4, chức vụ Phó Giám đốc ban giải phóng mặt bằng thành phố HD.

Tại đơn kháng cáo đề ngày 26 tháng 9 năm 2022, bà Nguyễn Thị T1 đề nghị hủy quyết định đình chỉ giải quyết vụ án nêu trên.

XÉT THẤY:

[1] Các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án thể hiện: Năm 2002 - 2003 gia đình bà Nguyễn Thị T1 bị thu hồi diện tích 2.336m² đất nông nghiệp để thực hiện 02 dự án đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt, cụ thể:

- Dự án Công trình đường vành đai phía Nam thành phố HD; Khu thương mại - Du lịch và Đô thị mới phía Đông A8 phố HD theo Quyết định số 324/QĐ-TTg, ngày 02/5/2002 của Thủ tướng Chính phủ.

- Dự án Công trình vành đai phía Nam; Khu du lịch sinh thái và Đô thị thành phố HD, theo Quyết định số 466/QĐ-TTg, ngày 14/5/2004 của Thủ tướng Chính phủ (thay thế Quyết định số 802/QĐ-TTG ngày 17/9/2002 của Thủ tướng Chính phủ).

Thực hiện các quyết định trên, tháng 9/2002 UBND tỉnh HD ban hành quyết định thu hồi đất, quyết định đã được UBND phường HT thông báo trên hệ thống loa phát thanh của phường và mời gia đình bà T1 ra nhận tiền bồi thường, hỗ trợ khi thu hồi đất; bà T1 công nhận có biết được nhưng do không đồng ý với phương án bồi thường nên gia đình bà không thực hiện việc nhận tiền; đồng thời, bà T1 đã làm đơn khiếu nại về việc bồi thường, hỗ trợ khi thu hồi đất gửi Chủ tịch UBND thành phố HD, tỉnh HD và Chủ tịch UBND thành phố HD đã ban hành quyết định giải quyết khiếu nại, với nội dung không chấp nhận khiếu nại của bà T1. Không đồng ý với kết quả giải quyết khiếu nại của Chủ tịch UBND thành phố HD, bà T1 tiếp tục gửi đơn khiếu nại đến Chủ tịch UBND tỉnh HD; ngày 18/11/2002, Chủ tịch UBND tỉnh HD ban hành Quyết định số 5476/QĐ-UB giải quyết khiếu nại (Lần 2) đối với bà T1. Theo đó, giữ nguyên Quyết định giải quyết khiếu nại của Chủ tịch UBND thành phố HD. Bà T1 thừa nhận đã nhận được các quyết định giải quyết khiếu nại nêu trên.

[2] Ngày 23/5/2022, bà Nguyễn Thị T1 có đơn khởi kiện hành vi hành chính của UBND thành phố HD trong việc chi trả tiền bồi thường, hỗ trợ khi thu hồi đất đối với gia đình bà.

Ngày 29/6/2022, Tòa án nhân dân tỉnh HD đã thụ lý vụ án hành chính giữa người khởi kiện bà Nguyễn Thị T1 đối với người bị kiện Ủy ban nhân dân thành phố HD, tỉnh HD. Sau khi xem xét, đánh giá các tài liệu, chứng cứ thu thập có tại hồ sơ vụ án, ngày 19/9/2022, Tòa án nhân dân tỉnh HD đã ban hành Quyết định số 11/2022/QĐST-HC đình chỉ giải quyết vụ án hành chính nêu trên.

[3] Xét thấy, mặc dù bà T1 cho rằng không nhận được các quyết định thu hồi đất, quyết định phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ khi thu hồi đất nhưng bà đã nắm bắt được nội dung để khiếu nại và đã nhận được các quyết định giải quyết khiếu nại; bà không đồng ý với các quyết định giải quyết khiếu nại lần 1 và lần 2 nhưng trong thời hạn quy định tại Điều 116 Luật Tố tụng hành chính bà không khởi kiện đối với các quyết định giải quyết khiếu nại nêu trên.

[4] Đến tháng 01/2018, Ban giải phóng mặt bằng thành phố HD đã tiến hành giao hồ sơ thu hồi đất và phương án bồi thường cho gia đình bà T1. Bà T1 thừa nhận đã nhận được các quyết định thu hồi đất cũng như các quyết định phê duyệt phương án bồi thường (kèm theo phương án) nhưng bà cho rằng đây là phương án tổng thể, không phải là phương án chi tiết của hộ gia đình bà nên bà không khởi kiện. Tuy nhiên, theo UBND thành phố HD, tỉnh HD thì thời điểm năm 2002, việc thu hồi đất, phê duyệt phương án bồi thường hỗ trợ của UBND thành phố HD không có phương án chi tiết cho từng hộ dân mà chỉ có phương án tổng thể chung. Do đó, có đủ căn cứ xác định tháng 01/2018 gia đình bà T1 đã nhận được các quyết định thu hồi đất và phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ khi thu hồi đất.

[5] Hơn nữa, theo thừa nhận của bà T1 thì ngày 28/3/2019, Ban giải phóng mặt bằng thành phố HD mới bàn giao các quyết định thu hồi đất và các biên bản kiểm kê, bảng tính giá trị bồi thường nhưng đến tháng 6/2020 bà T1 mới có đơn khởi kiện vụ án hành chính (Ngày 23/5/2022 Tòa án nhân dân tỉnh HD mới nhận được đơn khởi kiện theo giấy xác nhận đã nhận đơn khởi kiện số 18/GXN-TA, ngày 23/5/2022) là đã qua thời hạn 01 năm. Như vậy, theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 116 Luật Tố tụng hành chính thì thời hiệu khởi kiện vụ án đã hết. Do đó, Tòa án nhân dân tỉnh HD đình chỉ giải quyết vụ án với lý do thời hiệu khởi kiện đã hết là có căn cứ tại khoản 5 Điều 38; khoản 1, điểm a khoản 2 Điều 116; điểm g khoản 1 Điều 143; Điều 144 Luật Tố tụng hành chính.

[6] Tại phiên họp, đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội phát biểu quan điểm cho rằng Tòa án sơ thẩm đình chỉ giải quyết vụ án hành chính giữa người khởi kiện bà Nguyễn Thị T1 đối với người bị kiện Ủy ban nhân dân thành phố HD, tỉnh HD là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật. Do đó, đề nghị không chấp nhận kháng cáo của người khởi kiện.

Hội đồng xét xử phúc thẩm giữ nguyên quyết định đình chỉ giải quyết vụ án hành chính của Tòa án nhân dân tỉnh HD.

[7] Về án phí hành chính phúc thẩm: Kháng cáo không được chấp nhận, nên bà T1 phải chịu án phí phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

Căn cứ vào Điều 243 Luật Tổ tụng hành chính, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Không chấp nhận kháng cáo của bà Nguyễn Thị T1; Giữ nguyên Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án hành chính số 11/2022/QĐST-HC ngày 19/9/2022 của Tòa án nhân dân tỉnh HD.

2. Về án phí: Bà Nguyễn Thị T1 phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) án phí hành chính phúc thẩm; được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí bà T1 đã nộp tại Biên lai số 0001613 ngày 06/10/2022 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh HD. Xác nhận bà T1 đã nộp đủ án phí hành chính phúc thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ra quyết định./.

HỘI ĐỒNG PHÚC THẨM

CÁC THẨM PHÁN

THẨM PHÁM - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

Thái Duy Nhiệm Phạm Đình Khánh

Lê Thị Mai

Nơi nhận:

- VKSNDCC tại Hà Nội;
- TAND tỉnh HD;
- VKSND tỉnh HD;
- Cục Thi hành án dân sự tỉnh HD;
- Các đương sự (theo địa chỉ);
- Lưu HS vụ án, HCTP, TP.

**TM. HỘI ĐỒNG PHÚC THÂM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP**

Lê Thị Mai

